

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS-ST
Ngày 07 – 5 – 2020
V/v tranh chấp HĐ vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 502/2019/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K; địa chỉ: Số 40-42-44, đường Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, Tp.Rạch G, tỉnh Kiên G.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Huỳnh Bé L, chức vụ: Phó phòng KHCN của Ngân hàng TMCP K chi nhánh Cà Mau; địa chỉ: Số 26-28, đường Phan Ngọc H, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số: 991/UQ-CNCM.19, ngày 05/12/2019, có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Đức L, bà Lê Thị Thanh T; địa chỉ: Số 10/22, đường Vưu Văn T, khóm N, phường K, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Huỳnh Bé L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lâm Đức L, bà Lê Thị Thanh T là vợ chồng. Vào ngày 18/12/2017, ông bà và Ngân hàng thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 1179/HĐTD-CC để vay số tiền 10.000.000 đồng, Ngân

hàng đã giải ngân vào ngày 19/12/2017 thời hạn vay 180 ngày, ngày đến hạn 17/6/2018, lãi suất trong hạn 14,94%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán lãi và vốn vay được trả góp hàng ngày. Khi vay, ông bà có cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 69C1-275.24 theo giấy chứng nhận đăng ký số 031371 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/8/2017 có số khung C630AY293714, số máy 5C63293764 đứng tên Lê Thị Thanh T.

Đến ngày 18/01/2018, ông bà tiếp tục ký 02 hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số 1201/HĐTD-CC, 1202/HĐTD-CC để vay số tiền 30.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân vào ngày 18/01/2018 thời hạn vay 180 ngày, ngày đến hạn 17/7/2018, lãi suất trong hạn 14,94%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán lãi và vốn vay được trả góp hàng ngày. Khi vay, ông bà cũng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE, biển số 69B1-067.36 theo giấy chứng nhận đăng ký số 008508 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 23/01/2016 có số khung 6301FZ708604, số máy JF63E1708352 đứng tên Lâm Đức L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đối với hợp đồng số 1179/HĐTD-CC ông L và bà T đã thanh toán được 85 ngày, còn nợ lại 95 ngày chưa thanh toán với số tiền là 8.067.000đ. Đối với hợp đồng số 1201/HĐTD-CC, 1202/HĐTD-CC thì ông L và bà T chỉ thanh toán được 55 ngày còn nợ lại 125 ngày, ông bà chưa thanh toán với số tiền là 31.432.000đ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L, bà T thanh toán một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn của các hợp đồng nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/5/2020) là 39.499.619đ trong đó nợ vốn gốc là 26.111.111đ, lãi trong hạn và quá hạn là 13.388.508đ. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông L cùng bà T tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ và tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố để đảm bảo cho Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với ông Lâm Đức L và bà Lê Thị Thanh T, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông, bà vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, ông Lâm Đức L và bà Lê Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần song ông L, bà T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Xét nội dung tranh chấp thấy rằng, các hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số 1179/HĐTD-CC ngày 18/12/2017 và số 1201/HĐTD-CC, 1202/HĐTD-CC cùng ngày 18/01/2018 giữa ông Lâm Đức L và bà Lê Thị Thanh T với Ngân hàng K

được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L, bà T thanh toán nợ là có cơ sở.

Mặc dù, ông L và bà T đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, ông L cùng bà T cũng không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng tại phiên toà thể hiện việc ông L, bà T có nợ Ngân hàng đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh và hiện còn nợ Ngân hàng các khoản với số tiền là 39.499.619đ (ba mươi chín triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm mười chín đồng). Do đó, ông L cùng bà T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Đối với việc cầm cố tài sản, khi vay ông L và bà T có ký hai hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số 1179/HĐTD-CC ngày 18/12/2017 và số 1201/HĐTD-CC ngày 18/01/2018, tài sản cầm cố gồm: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 69C1-275.24 theo giấy chứng nhận đăng ký số 031371 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/8/2017 có số khung C630AY293714, số máy 5C63293764 do bà Lê Thị Thanh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE, biển số 69B1-067.36 theo giấy chứng nhận đăng ký số 008508 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 23/01/2016 có số khung 6301FZ708604, số máy JF63E1708352 do ông Lâm Đức L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xét hợp đồng cầm cố trên được thực hiện đúng quy định pháp luật, hợp pháp nên theo yêu cầu của Ngân hàng tiếp tục duy trì hợp đồng trên để đảm bảo cho việc Ngân hàng thu hồi nợ là phù hợp.

[4] Về thời gian thanh toán, Ngân hàng có yêu cầu ông L và bà T trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông L và bà T phải chịu theo quy định. Ngân hàng không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc ông Lâm Đức L và bà Lê Thị Thanh T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K các khoản tính đến ngày 07/5/2020 với tổng số tiền là 39.499.619đ (ba mươi chín triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm mười chín đồng) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố số 1179/HĐTD-CC ngày 18/12/2017 và hợp đồng cầm cố số 1201/HĐTD-CC ngày 18/01/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Lâm Đức L, bà Lê Thị Thanh T để đảm bảo cho Ngân hàng thu hồi nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lâm Đức L và bà Lê Thị Thanh T phải chịu số tiền 1.975.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng, chưa nộp).

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu. Ngày 06/12/2019, Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 921.000đ (chín trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 0001098 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Ngân hàng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông L, bà T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân